

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Số: 28/2025/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lộc Ninh, ngày 23 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 248/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**
Nguyên đơn: 1. Ông Phạm Văn Sáu, sinh năm: 1969
2. Bà Phùng Thị Thắng, sinh năm: 1971
Đại diện theo ủy quyền của bà Thắng: Ông Phạm Văn Sáu
Cùng địa chỉ: ấp Thắng Lợi, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, Bình Phước
Bị đơn: Ông Phạm Văn Khương, sinh năm: 1982
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phùng Thị Thơm, sinh năm: 1988
Cùng địa chỉ: ấp Soor Rung, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, Bình Phước
- Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**
Ông Phạm Văn Khương đồng ý trả cho ông Phạm Văn Sáu và bà Phùng Thị Thắng số tiền 1.350.000.000đ (một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng). Trả vào ngày 15/5/2026.
Trong đó số tiền gốc 1.200.000.000đ (một tỷ hai trăm triệu đồng), tiền lãi 150.000.000đ(một trăm năm mươi triệu đồng)
Ông Phạm Văn Sáu và bà Phùng Thị Thắng trả cho vợ chồng ông Khương, bà Thơm một giấy chứng nhận QSD đất số CS 04031 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp đứng tên ông Khương và bà Thơm ngày 05/12/2022

3.Án phí: Ông Phạm Văn khương chịu 26.250.000đ (hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), Chi cục thi hành án dân sự Lộc Ninh trả cho ông Sáu, bà Thắng 28.680.000đ (hai mươi tám triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng) theo biên lai 0006695 ngày 29/10/2024.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án thì bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hoài Nam